



Trung tâm WTO và Hội nhập

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Tóm tắt Chương 3 – Quy tắc xuất xứ và các thủ tục chứng nhận xuất xứ

Chương này bao gồm các quy định chung về quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ, cùng với các Phụ lục chi tiết, trong đó đáng chú ý có Phụ lục về Quy tắc xuất xứ cụ thể cho từng nhóm hàng hóa (trừ dệt may).

Quy tắc xuất xứ chung

Mỗi FTA có quy định riêng về quy tắc xuất xứ, áp dụng cho hàng hóa muốn tận dụng ưu đãi thuế quan theo FTA đó.

Theo CPTPP thì một sản phẩm hàng hóa sẽ được coi là có xuất xứ CPTPP nếu thuộc một trong ba trường hợp sau đây:

Trường hợp 1: Có xuất xứ thuần túy

Hàng hóa có xuất xứ thuần túy là hàng hóa được trồng, thu hoạch hoặc đánh bắt ở trong khu vực CPTPP. Ví dụ cây trồng, động vật sống, khoáng sản và các chất sản sinh tự nhiên ở các nước CPTPP.

Trường hợp 2: Hàng hóa được sản xuất toàn bộ trong khu vực CPTPP và chỉ từ các nguyên liệu có xuất xứ từ CPTPP

Ví dụ, sản phẩm bánh ngọt được sản xuất tại Việt Nam từ các nguyên liệu sô-cô-la có xuất xứ Mexico, đường Úc và sữa New Zealand (Việt Nam, Mexico, Úc, New Zealand đều là thành viên CPTPP) thì được coi là có xuất xứ CPTPP dạng này.

Trường hợp 3: Hàng hóa được sản xuất tại CPTPP, sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ CPTPP nhưng đáp ứng được các Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng quy định trong Phụ lục 3-D của Chương 3

Đây là trường hợp phổ biến nhất (trong bối cảnh sản xuất thường là theo chuỗi, với các nguyên liệu từ và các công đoạn diễn ra ở nhiều nước trên thế giới). Tuy nhiên, đây cũng là nhóm quy tắc xuất xứ phức tạp nhất, và có khác biệt nhiều nhất giữa CPTPP và các FTA mà Việt Nam đã từng ký kết trước đây.

CPTPP quy định 03 phương pháp xác định xuất xứ cho trường hợp này, bao gồm:

- Quy tắc chuyển đổi mã hàng hóa (Tariff Shift)
- Quy tắc hàm lượng giá trị nội khối (Regional Value Content)
- Quy tắc công đoạn sản xuất (Production Process)

Với mỗi loại hàng hóa, quy tắc xuất xứ áp dụng cho từng trường hợp có thể là một, một số trong ba loại trên, và/hoặc kết hợp hai, ba loại trên.

Chú ý là mặc dù mỗi nước CPTPP đưa ra một Biểu cam kết thuế quan riêng, hệ thống quy tắc xuất xứ trong CPTPP là thống nhất, áp dụng chung cho toàn bộ các nước thành viên CPTPP.

Quy tắc chuyển đổi mã hàng hóa (Quy tắc CTC)

Quy tắc chuyển đổi mã hàng hóa hay còn gọi là chuyển đổi mã HS (Change in Tariff Classification - CTC) là quy tắc yêu cầu các nguyên liệu không có xuất xứ phải trải qua quá trình sản xuất trong nội khối CPTPP ở mức đủ làm chuyển đổi bản chất của chúng. Quá trình này phải đủ để làm thay đổi mã HS của nguyên liệu ban đầu, để tạo ra sản phẩm cuối cùng có mã HS khác.

Yêu cầu về chuyển đổi mã hàng hóa trong CPTPP bao gồm 03 cấp độ khác nhau:

- Chuyển đổi Chương (Chapter)

- Chuyển đổi Nhóm (Heading) hoặc
- Chuyển đổi Phân nhóm (Subheading);

Trong CPTPP, nhiều mã HS có quy tắc: Chuyển đổi Chương/Nhóm/Phân nhóm **ngoại trừ** một số mã HS nhất định. Điều này có nghĩa là mã HS của các nguyên liệu không có xuất xứ phải thuộc Chương/Nhóm/Phân nhóm khác với Chương/Nhóm/Phân nhóm của thành phẩm và đồng thời cũng không trùng với các mã HS thuộc diện “ngoại trừ” được liệt kê.

Ngoại lệ: Đối với các hàng hóa có nguyên liệu không có xuất xứ mà không đáp ứng được quy tắc chuyển đổi mã HS như quy định trong phụ lục 3-D (Quy tắc cụ thể mặt hàng) thì vẫn được coi là có xuất xứ nếu giá trị của các nguyên liệu không có xuất xứ đó chỉ chiếm một tỷ lệ không đáng kể (De minimis), cụ thể là không vượt quá 10% giá trị của hàng hoá. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với các sản phẩm dệt may (các sản phẩm dệt may có quy định riêng về Tỷ lệ không đáng kể) và với một số mặt hàng được quy định cụ thể trong Phụ lục 3-C (Các ngoại trừ đối với Nguyên tắc De minimis) trong Chương 3 của Hiệp định.

Quy tắc hàm lượng giá trị khu vực (Quy tắc RVC)

Quy tắc RVC yêu cầu nguyên liệu có xuất xứ của hàng hóa phải đáp ứng một tỷ lệ giá trị nhất định để hàng hóa đó được xem là có xuất xứ CPTPP.

CPTPP quy định 03 phương pháp tính RVC chung và 01 phương pháp dành riêng cho ô tô, bao gồm:

- Phương pháp giá trị tập trung
- Phương pháp gián tiếp (build-down)
- Phương pháp trực tiếp (build-up)
- Phương pháp tính theo chi phí tịnh (chỉ áp dụng đối với ô tô và phụ tùng ô tô)

Chi tiết về thành phần và nội dung các công thức tính theo từng phương pháp được quy định trong Điều 3.5, Chương 3 của Hiệp định.

Nói chung về cơ bản các cách tính RVC trong CPTPP cũng tương tự như trong các FTA trước đây của Việt Nam. Tuy nhiên, CPTPP cũng có một số điểm khác biệt, trong đó đặc biệt là các điểm linh hoạt giúp doanh nghiệp có thể đáp ứng được tốt hơn quy tắc này, bao gồm quy tắc riêng về cộng gộp và quy tắc điều chỉnh thêm giá trị nguyên liệu.

Quy tắc công đoạn chế biến

Quy tắc công đoạn chế biến (specific process) yêu cầu hàng hóa có một phần xuất xứ ngoài CPTPP để được coi là “có xuất xứ CPTPP” thì phải trải qua một công đoạn sản xuất nhất định làm thay đổi cơ bản bản chất của hàng hóa tại các nước CPTPP.

Trong CPTPP, quy tắc này được quy định chủ yếu cho các loại hàng hóa mà việc sử dụng các quy tắc về hàm lượng khu vực hoặc chuyển đổi mã HS quá phức tạp hoặc không thể áp dụng được.

Quy tắc xuất xứ riêng cho từng sản phẩm

Trên cơ sở quy tắc xuất xứ chung nêu trong Chương 3, CPTPP quy định quy tắc xuất xứ riêng cho mỗi sản phẩm hoặc một nhóm sản phẩm quy định trong Phụ lục Chương 3.

Quy tắc riêng này có thể chỉ bao gồm một quy tắc cụ thể (ví dụ chỉ quy tắc chuyển đổi mã HS hoặc chỉ quy tắc RVC, công đoạn sản xuất), cũng có trường hợp gồm nhiều quy tắc, cho phép doanh nghiệp lựa chọn quy tắc nào phù hợp nhất với mình. Phổ biến là các trường hợp cho phép sử dụng đồng thời cả quy tắc RVC và quy tắc chuyển đổi mã HS.

Do đó, tùy thuộc vào quy tắc xuất xứ của CPTPP đối với từng mã sản phẩm mà doanh nghiệp sẽ xác định được quy tắc áp dụng cho sản phẩm của mình cụ thể là gì, gồm một quy tắc hay có thể lựa chọn nhiều quy tắc.

Ngoại lệ về xuất xứ đối với “bộ hàng hóa”

Bộ hàng hóa là một nhóm các hàng hóa (có mã HS riêng) được đóng vào thành một bộ để bán lẻ, ví dụ như một bộ dụng cụ vẽ gồm bút chì, thước, ê ke, compa đóng trong một túi nhựa.

Với các bộ hàng hóa như vậy sẽ được coi là có xuất xứ theo CPTPP nếu tất cả các hàng hóa trong bộ đều có xuất xứ, hoặc nếu không thì số hàng hóa trong bộ không có xuất xứ có giá trị không vượt quá 10% trị giá của bộ đó.

Quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa tân trang

Trong CPTPP, các mặt hàng tân trang được cam kết đối xử tương tự như hàng hóa mới cùng loại. CPTPP cũng có quy định rất linh hoạt liên quan đến quy tắc xuất xứ đối với các mặt hàng này.

Cụ thể, các nguyên phụ liệu thu được tại một nước CPTPP từ việc tháo dỡ hàng hóa đã qua sử dụng, được xử lý, làm sạch và đưa về điều kiện hoạt động bình thường, sau đó được dùng trong quá trình sản xuất hoặc được cấu thành trong hàng tân trang, thì các nguyên liệu này sẽ được coi luôn là có xuất xứ CPTPP mà không cần quan tâm đến xuất xứ ban đầu của nguyên liệu là ở đâu.

Thủ tục chứng nhận xuất xứ

Về thủ tục chứng nhận xuất xứ, CPTPP yêu cầu áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ, trong đó đối tượng được tự chứng nhận xuất xứ bao gồm cả *người nhập khẩu, người xuất khẩu và người sản xuất*.

Đây là một cơ chế chứng nhận xuất xứ rất mới đối với Việt Nam bởi hiện tại các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải xin chứng nhận xuất xứ tại một cơ quan có thẩm quyền do Nhà nước chỉ định (Bộ Công Thương hoặc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt

Nam). Và Việt Nam mới chỉ đang bắt đầu đưa vào thí điểm một số trường hợp tự chứng nhận xuất xứ trong ASEAN.

Cơ chế này cũng khác so với cơ chế tự chứng nhận xuất xứ phổ biến ở Hoa Kỳ là chỉ người nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ, hay cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của EU là người xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ.

Cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của CPTPP (cho phép cả ba đối tượng người nhập khẩu, người xuất khẩu hoặc người sản xuất được tự chứng nhận xuất xứ) được đánh giá là một cơ chế linh hoạt và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình xuất khẩu.

Tuy nhiên, CPTPP không bắt buộc Việt Nam phải áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, cụ thể:

- *Đối với hàng nhập khẩu*, Việt Nam (và Brunei, Malaysia, Mexico, Peru) được phép bảo lưu chưa áp dụng hình thức nhà nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- *Đối với hàng xuất khẩu*, các nước (trong đó có Việt Nam) có thể áp dụng song song hai hình thức cấp giấy chứng nhận xuất xứ dưới đây trong 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực (và có thể gia hạn thêm 5 năm nữa):
 - + Một cơ quan có thẩm quyền cấp (tức là vẫn như quy trình cấp chứng nhận xuất xứ hiện tại của Việt Nam), hoặc
 - + Một nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận xuất xứ.

CPTPP có quy định khá chi tiết về các thủ tục, điều kiện ràng buộc về thời hạn, về cách thức mà các nước phải tuân thủ khi quy định về thủ tục chứng nhận xuất xứ theo từng trường hợp cụ thể. Đáng chú ý là các quy định về việc điều tra xác minh thông tin xuất xứ, về việc lưu giữ chứng từ chứng minh, về bảo mật... từ góc độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mẫu Chứng nhận xuất xứ

Khác với một số FTA khác của Việt Nam, hình thức của Chứng nhận xuất xứ theo CPTPP không cần theo mẫu cố định nào. Tuy nhiên, CPTPP yêu cầu nội dung của Chứng nhận xuất xứ phải bao gồm các thông tin tối thiểu như quy định trong Phụ lục B, Chương 3 của Hiệp định, bao gồm:

- Chứng nhận xuất xứ bởi người nhập khẩu, hay người xuất khẩu hay người sản xuất?
- Thông tin người chứng nhận
- Thông tin người xuất khẩu
- Thông tin người sản xuất
- Thông tin người nhập khẩu
- Mô tả và mã HS của hàng hóa
- Loại Quy tắc xuất xứ mà hàng hóa áp dụng
- Khoảng thời gian của chứng nhận xuất xứ (trong trường hợp nhiều lô hàng)
- Ngày và chữ ký được ủy quyền

Chứng nhận xuất xứ có thể làm dưới dạng văn bản hoặc điện tử.

Các trường hợp đặc thù về giấy chứng nhận xuất xứ

- ***Không cần giấy chứng nhận xuất xứ mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan***

CPTPP quy định đối với các hàng hoá có xuất xứ CPTPP có giá trị hải quan không vượt quá 1.000 Đô la Mỹ thì sẽ không cần giấy chứng nhận xuất xứ mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định. Trong các FTA đã ký của Việt Nam cũng có quy định này nhưng thường đối với hàng hóa có giá trị hải quan thấp hơn, ví dụ như FTA Việt Nam-Hàn Quốc là 600 Đô la Mỹ, FTA Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á Âu là 200 Đô la Mỹ.

- **Nhiều lô hàng chung một giấy chứng nhận xuất xứ:**

Trường hợp này được chấp nhận nếu xuất khẩu nhiều lần (nhiều lô hàng) *cùng một hàng hoá* và trong giấy chứng nhận xuất xứ có nêu cụ thể về khoảng thời gian xuất khẩu nhiều lần đó – khoảng thời gian này không được vượt quá 12 tháng.

Thời điểm nộp giấy chứng nhận xuất xứ

CPTPP cho phép các nhà nhập khẩu khi nhập khẩu một hàng hoá được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định nhưng tại thời điểm nhập khẩu chưa nộp giấy chứng nhận xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế thì trong vòng 01 năm kể từ ngày nhập khẩu (hoặc có thể dài hơn theo quy định của nước nhập khẩu) có thể nộp giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hoá đó và yêu cầu hoàn trả lại số tiền thuế chênh lệch đã nộp.